TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:173/2017/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 14 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa nguyên đơn bà Phan Thị Thu V, sinh năm 1982 và bị đơn ông Ngô Minh N, sinh năm 1971, cùng địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*: Bà Phan Thị Thu V và ông Ngô Minh N;

2. *Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

Về hôn nhân: Bà Phan Thị Thu V và ông Ngô Minh N tự nguyện thuận tình ly hôn;

Về con chung: Bà V và ông N thỏa thuận là bà V đồng ý giao hai người con chung tên Ngô Thị Tường V, sinh ngày 05/8/2003 và Ngô Thị Huỳnh N, sinh ngày 06/7/2006 cho ông N được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung đến tròn 18 tuổi cũng là phù hợp theo nguyện vọng của cháu Tường V và cháu Huỳnh N được sống với ông N và bà V không phải cấp dưỡng nuôi con do ông N tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng.

Quyền thăm nom con chung: *Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông N khai không có nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000đ. Bà V và ông N mỗi người phải chịu 75.000đ án phí và bà V tự nguyện chịu toàn bộ án phí bằng 150.000đ, nhưng được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011205 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thì bà V được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Trà Cú;
-Chi cục THA dân sự huyện Trà Cú;
-UBND xã Đại An;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.;

Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Ngoan